

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày: 16-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc

2. Bà Lâm Lệ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 19....(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16, Tinh lộ 28, khu phố 2, phường B, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Trần Thị B là chủ đại lý vé số Hồng Khanh, do có

quen biết với nhau từ trước nên khi bà B đến nhà hỏi vay mượn tiền thì bà đồng ý cho bà B vay tiền. Cụ thể vào ngày 19/02/2022, bà Trần Thị B vay 12.000.000 đồng và hẹn một tuần sau sẽ trả cho bà, sau đó đến ngày 28/02/2022 bà Trần Thị B không trả cho bà số nợ cũ mà tiếp tục vay thêm 8.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Bà B hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán cho bà hết số nợ 20.000.000 đồng, do trước đây bà B có vay tiền xong trả nên bà tin tưởng cho vay, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên đến hạn bà B không trả tiền, bà có nhiều lần tìm bà B để đòi số nợ vay thì bà B trốn tránh không trả nợ cho bà. Tại buổi hòa giải ở khu phố 2, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang bà B có thừa nhận vay của bà hai lần với số tiền 20.000.000 đồng và hứa sẽ trả cho bà làm 02 lần vào tháng 8, 9 năm 2022, mỗi lần 10.000.000 đồng. Nhưng đến thời gian trả nợ thì bà không liên lạc được với bà B và cho đến nay bà B vẫn không thanh toán cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị B thanh toán cho bà số tiền 20.000.000 đồng làm hai lần và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, xét thấy vào ngày 19/02/2022, bà Trần Thị B vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 12.000.000 đồng, ngày 28/02/2022 bà B tiếp tục vay số tiền 8.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng và hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán hết số nợ 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 05/7/2022 của Ban lãnh đạo khu phố 2, phường Bình San bà B thừa nhận mượn của bà Nguyễn Thị T 02 kỳ số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng và cam kết sẽ trả cho bà T trong 02 tháng (tháng 8, tháng 9/2022) mỗi tháng 10.000.000 đồng. Nhưng khi đến hạn thanh toán thì bà B không thanh toán cho bà T, do đó phát sinh tranh chấp. Xét thấy, việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Trần Thị B thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số

tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Trần Thị B cư trú tại khu phố 2, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vụ án đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Trần Thị B yêu cầu bà B thanh toán số tiền vay vốn gốc tổng cộng là 20.000.000 đồng. Cụ thể vào ngày 19/02/2022, bà B có vay 12.000.000 đồng, ngày 28/02/2022 bà B tiếp tục vay 8.000.000 đồng và hứa hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán hết số nợ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng đến hạn bà B không thanh toán nợ.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không có yêu cầu phản tố gì đối với nguyên đơn. Phía nguyên đơn không có cung cấp được hợp đồng vay tiền giữa các bên, tuy nhiên, có cung cấp biên bản hòa giải ngày 05/7/2022 của Ban lãnh đạo khu phố 2, phường Bình San trong đó có nội dung “*Cô B có nhận mượn của cô Nguyễn Thị T 02 kỳ với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Cô Trần Thị B trong 02 tháng (hai tháng) tháng 8, tháng 9 – 2022 sẽ trả cho cô Nguyễn Thị T mỗi kỳ 10.000.000 (mười triệu). Địa điểm trả và nhận tiền tại trụ sở khu phố 2, phường Bình San tại số 89 đường Chi Lăng, kp II – Bình San./*”. Do đó, có căn cứ xác định bà Trần Thị

B có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xét việc vay tài sản vào ngày 19/02/2022 và ngày 28/02/2022 giữa bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị B tuy không có xác lập hợp đồng nhưng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, các bên không có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giao cho bà B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ như đã thỏa thuận theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó cần buộc bà Trần Thị B thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: Buộc bà Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị B thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001422 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thanh Phương